



(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL  
Thời gian ký: 06.10.2026  
10:44:33 +07:00

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Tại ngày 05 tháng 10 năm 2026 / As at 05 Oct 2026

|                            |                                                  |
|----------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Tên Công ty quản lý quỹ: | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital          |
| Fund Management Company:   | VinaCapital Fund Management Joint Stock Company  |
| 2 Ngân hàng giám sát:      | Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) |
| Supervisory bank:          | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited        |
| 3 Tên Quỹ:                 | QUỸ ETF VINACAPITAL VNMITECH                     |
| Fund name:                 | VINACAPITAL VNMITECH ETF                         |
| 4 Mã chứng khoán:          | FUEMITEC                                         |
| Securities Code:           | FUEMITEC                                         |
| 5 Ngày lập báo cáo:        | 06 tháng 10 năm 2026                             |
| Reporting Date:            | 06-Oct-26                                        |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No. | Chi tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 05/10/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 04/10/2026 |
|---------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1       | Giá trị tài sản ròng Net Asset Value                      |            |                                   |                                 |
| 1.1     | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 63,776,511,323                    | 63,441,344,333                  |
| 1.2     | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 873,650,840                       | 869,059,511                     |
| 1.3     | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 8,736.50                          | 8,690.59                        |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
Nguyễn Thùy Linh  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

Công ty CP Quản Lý Quỹ VinaCapital  
Brook Colin Taylor  
Tổng Giám Đốc